

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế mở ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 174/2003/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định 1650/QĐ-NHNN ngày 20/8/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-ĐHNH-HĐT ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch Hội đồng Trường về việc ban hành Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế đào tạo đại học;

Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đào tạo đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 Quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế mở ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ” tại Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng Khoa Sau đại học, Trưởng Phòng Khảo thí & Đảm bảo chất lượng, Trưởng các Khoa/Bộ môn quản lý ngành học, môn học và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- CTHĐT, BGH;
- Như điều 3;
- Lưu: VP, P. ĐT.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.,TS. Nguyễn Đức Trung

QUY CHẾ

Mở ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ
 (Ban hành kèm theo Quyết định số 2237/QĐ-ĐHNH, ngày 10 tháng 8 năm 2023
 của Hiệu trưởng trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh)



CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

2. Quy chế này áp dụng đối với các đơn vị, cá nhân tham gia vào quá trình mở ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ tại Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Trường).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Danh mục thống kê ngành đào tạo là Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV đối với các trình độ của giáo dục đại học, do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Ngành đào tạo là tập hợp kiến thức và kỹ năng chuyên môn trong phạm vi hoạt động nghề nghiệp, khoa học và công nghệ, được thống kê, phân loại trong Danh mục thống kê ngành đào tạo.

3. Nhóm ngành đào tạo là tập hợp một số ngành đào tạo có những đặc điểm chung về chuyên môn, trong phạm vi hoạt động nghề nghiệp, khoa học và công nghệ, được thống kê, phân loại trong Danh mục giáo dục, đào tạo cấp III thuộc Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

4. Lĩnh vực đào tạo là tập hợp các nhóm ngành đào tạo có những đặc điểm chung về kiến thức, kỹ năng chuyên môn trong phạm vi hoạt động nghề nghiệp, khoa học và công nghệ được thống kê, phân loại trong Danh mục giáo dục đào tạo cấp II thuộc Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân.

5. Ngành phù hợp ở trình độ tiến sĩ đối với một ngành đào tạo dự kiến mở ở trình độ đại học/thạc sĩ là ngành có cùng tên và cùng 6 chữ số cuối của mã ngành theo Danh mục thống kê ngành đào tạo; trường hợp ngành đó chưa được đào tạo trong nước ở trình độ tiến sĩ hoặc chưa có nhiều người tốt nghiệp thì

ngành phù hợp là ngành có nội dung kiến thức chuyên môn gần nhất và thuộc cùng nhóm ngành với ngành đào tạo ở trình độ đại học/thạc sĩ.

6. Ngành phù hợp ở trình độ tiến sĩ đối với một ngành dự kiến mở ở trình độ tiến sĩ là ngành dự kiến mở; trường hợp ngành dự kiến mở chưa được đào tạo trong nước hoặc chưa có nhiều người tốt nghiệp, ngành phù hợp là ngành có nội dung kiến thức chuyên môn gần nhất và thuộc cùng nhóm ngành với ngành dự kiến mở.

7. Thành phần của một chương trình đào tạo là một nhóm học phần và các hoạt động học tập, nghiên cứu khác có đặc điểm chung về chuyên môn; có vai trò rõ nét trong thực hiện một nhóm mục tiêu và yêu cầu đầu ra của chương trình đào tạo. Các thành phần được sử dụng để thiết kế cấu trúc tổng thể của chương trình đào tạo (như giáo dục đại cương, khoa học cơ bản, cơ sở và cốt lõi ngành, thực tập và trải nghiệm, nghiên cứu khoa học, và các thành phần khác).

8. Giảng viên toàn thời gian trong mở ngành đào tạo bao gồm giảng viên cơ hữu và giảng viên ký hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên đang làm việc toàn thời gian tại Trường (sau đây gọi chung là giảng viên toàn thời gian), cụ thể như sau:

a) Giảng viên cơ hữu được xác định theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 10 Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 ngày 12 tháng 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

b) Giảng viên ký hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên, làm việc toàn thời gian tại Trường theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chế độ làm việc của giảng viên đại học trong cả năm học tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký mở ngành, đồng thời không ký hợp đồng lao động có thời hạn từ 3 tháng trở lên với đơn vị sử dụng lao động khác.

9. Giảng viên thỉnh giảng trong mở ngành đào tạo là người không thuộc diện theo quy định tại khoản 8 Điều này nhưng có ký hợp đồng thỉnh giảng với Trường theo quy định của pháp luật, giảng dạy theo kế hoạch được phân công tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký mở ngành, được Trường trả lương, thù lao theo hợp đồng thỉnh giảng với Trường.

10. Giảng viên có chuyên môn phù hợp để giảng dạy chương trình đào tạo là giảng viên được đào tạo ở trình độ và ngành có kiến thức chuyên môn phù hợp để giảng dạy các học phần trong chương trình đào tạo của ngành dự kiến mở; đồng thời đã có kinh nghiệm giảng dạy đại học tối thiểu từ 02 năm trở lên

đối với các học phần tương ứng trong chương trình đào tạo của ngành dự kiến mở hoặc đã có các công trình khoa học liên quan đến nội dung được dự kiến phân công giảng dạy được công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước hoặc quốc tế trong thời gian 05 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị mở ngành đào tạo.

11. Ban xây dựng đề án mở ngành đào tạo có chức năng xây dựng và đề xuất các nội dung đảm bảo các điều kiện mở ngành đào tạo theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

12. Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo là hội đồng có chức năng xây dựng chương trình đào tạo đáp ứng các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

13. Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo là hội đồng có chức năng tổ chức thẩm định chương trình đào tạo theo đúng các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

14. Đơn vị quản lý đào tạo bao gồm Phòng Đào tạo, Khoa Sau đại học.

CHƯƠNG II

ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Điều 3. Điều kiện chung

Khi mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ thạc sĩ hoặc trình độ tiến sĩ, bao gồm:

1. Về ngành đào tạo và trình độ đào tạo dự kiến mở

a) Phù hợp với nhu cầu nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, vùng, cả nước và của lĩnh vực đào tạo bảo đảm hội nhập quốc tế; bảo đảm phù hợp với quy hoạch phát triển nguồn nhân lực đã được phê duyệt và công bố của các bộ, ngành, địa phương hoặc báo cáo chính thức của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có), phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và chiến lược phát triển của Trường;

b) Có trong Danh mục thống kê ngành đào tạo (trừ trường hợp có quy định riêng của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ); việc đề xuất bổ sung ngành mới vào Danh mục thống kê ngành đào tạo thực hiện theo Thông tư quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học.

2. Về đội ngũ giảng viên

a) Có đội ngũ giảng viên đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng để tổ chức thực hiện chương trình đào tạo (bao gồm giảng viên toàn thời gian và giảng viên thỉnh giảng), đáp ứng yêu cầu đội ngũ giảng viên theo quy định về chuẩn chương trình đào tạo của trình độ đào tạo, lĩnh vực, nhóm ngành và ngành đào tạo, trong đó giảng viên thỉnh giảng (tính theo từng năm học) chỉ đảm nhận tối đa 30% khối lượng giảng dạy ở mỗi thành phần trong chương trình đào tạo;

b) Đối với ngành đào tạo Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài (theo quy định tại Danh mục thống kê ngành đào tạo), thực hiện theo quy định tại điểm a khoản này và các quy định sau: Giảng viên có danh hiệu là Nhà giáo Nhân dân do Nhà nước trao tặng, đồng thời có bằng thạc sĩ ngành phù hợp với ngành đào tạo dự kiến mở có thể thay cho giảng viên có bằng tiến sĩ và không phải là giảng viên chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện giảng dạy chương trình đào tạo (đối với mở ngành đào tạo trình độ đại học); hoặc đồng thời có bằng tiến sĩ ngành phù hợp với ngành đào tạo dự kiến mở có thể thay cho giảng viên có chức danh phó giáo sư và không phải là giảng viên chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện giảng dạy chương trình đào tạo.

3. Về cơ sở vật chất

a) Có cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, giáo trình đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu theo yêu cầu của chương trình đào tạo, đáp ứng yêu cầu về cơ sở vật chất theo quy định của chuẩn chương trình đào tạo của lĩnh vực, nhóm ngành, ngành đào tạo và các quy định tại Quy chế này;

b) Có đủ phòng học, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin, hệ thống quản lý hỗ trợ học tập, quản lý đào tạo cùng các thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học theo yêu cầu của chương trình đào tạo, phù hợp với quy mô đào tạo ở từng trình độ đào tạo và phải có kế hoạch sử dụng phòng học, phòng thực hành với diện tích và các thiết bị cụ thể của từng phòng thực hành phù hợp với số lượng sinh viên thực hành, phù hợp với quy mô đào tạo theo yêu cầu của chương trình đào tạo cho từng năm học của khóa học;

c) Có hợp đồng hợp tác đào tạo thực hành, thực tập với các cơ sở thực hành, thực tập bên ngoài nhà trường phù hợp với kế hoạch giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học cho toàn khóa học;

d) Có thư viện truyền thống và thư viện điện tử bảo đảm đủ giáo trình, tài liệu hỗ trợ giảng dạy, học tập, nghiên cứu của giảng viên và người học; có bản quyền truy cập cơ sở dữ liệu trong nước về sách, tạp chí khoa học liên quan đến ngành đào tạo, đáp ứng yêu cầu của ngành và trình độ đào tạo, phù hợp với quy mô đào tạo; từ năm học 2023 – 2024 trở đi, Trường phải có bản quyền truy cập

cơ sở dữ liệu quốc tế về sách, tạp chí khoa học liên quan đến ngành đào tạo, đáp ứng yêu cầu của ngành và trình độ đào tạo, phù hợp với quy mô đào tạo;

d) Có trang thông tin điện tử đăng tải đầy đủ thông tin yêu cầu phải công khai theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

4. Chương trình đào tạo của ngành đề xuất mở được xây dựng, thẩm định và ban hành bảo đảm theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng chuẩn chương trình đào tạo của lĩnh vực, nhóm ngành, ngành đào tạo và phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

5. Trường đã có đơn vị chuyên môn cấp khoa hoặc tương đương để quản lý các hoạt động chuyên môn, giảng viên, người học và các nhiệm vụ quản lý khác đối với ngành đào tạo dự kiến mở.

6. Trường phải đáp ứng các yêu cầu, điều kiện tối thiểu theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo để sẵn sàng chuyển sang dạy học trực tuyến bảo đảm chất lượng đào tạo theo quy định.

7. Hội đồng trường đã có nghị quyết thông qua chủ trương mở ngành đào tạo của Trường.

Điều 4. Điều kiện mở ngành đào tạo trình độ đại học

Trường mở ngành đào tạo trình độ đại học phải đáp ứng các điều kiện chung để mở ngành đào tạo theo quy định tại Điều 3 Quy chế này và các điều kiện cụ thể sau đây cho toàn bộ khóa học tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị mở ngành đào tạo:

1. Có ít nhất 01 tiến sĩ ngành phù hợp là giảng viên cơ hữu, không trùng với giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành đào tạo trình độ đại học của các ngành khác (trường hợp ngành đào tạo dự kiến mở là ngành ghép bởi các ngành học từ các nhóm ngành khác nhau, hoặc ngành đào tạo mang tính liên ngành được sắp xếp đồng thời vào một số nhóm ngành khác nhau, yêu cầu mỗi ngành được ghép phải có ít nhất 01 tiến sĩ ngành phù hợp là giảng viên cơ hữu), có kinh nghiệm quản lý đào tạo hoặc giảng dạy đại học tối thiểu từ 03 năm trở lên chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo.

2. Có ít nhất 05 tiến sĩ là giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp để chủ trì giảng dạy chương trình (tính cả tiến sĩ ngành phù hợp quy định tại khoản 1 Điều này), trong đó mỗi thành phần của chương trình đào tạo phải có giảng viên với chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy. Riêng đối với các ngành đào tạo

Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài phải bảo đảm tối thiểu có 03 tiến sĩ là giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp.

3. Có đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình đào tạo (quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Quy chế này) bảo đảm đủ cho 02 năm học đầu của chương trình đào tạo và bảo đảm mỗi học phần của chương trình đào tạo phải có ít nhất 02 giảng viên có chuyên môn phù hợp đảm nhiệm, bảo đảm tỉ lệ sinh viên trên giảng viên theo quy định; có kế hoạch, phương án tuyển dụng, phát triển đội ngũ giảng viên cho các năm học tiếp theo của toàn khóa học để từ năm học thứ 3 chậm nhất trước 01 năm tính đến thời điểm bắt đầu diễn ra năm học mới phải bảo đảm có đầy đủ về số lượng và chất lượng đội ngũ giảng viên để thực hiện chương trình đào tạo cho từng năm học của khóa học. Riêng đối với các ngành đào tạo thuộc lĩnh vực Pháp luật phải đáp ứng đầy đủ điều kiện về đội ngũ giảng viên để thực hiện chương trình đào tạo (quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy chế này) cho toàn bộ khóa học tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị mở ngành đào tạo.

4. Đối với ngành đào tạo thuộc lĩnh vực Pháp luật, phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều này và có tối thiểu 03 tiến sĩ với ngành học thuộc lĩnh vực Pháp luật.

5. Điều kiện về cơ sở vật chất theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 3 Quy chế này phải bảo đảm đủ cho 02 năm học đầu của chương trình đào tạo, và phải có kế hoạch, phương án đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị cho các năm học tiếp theo của toàn khóa học để từ năm học thứ 3, chậm nhất trước 01 năm tính đến thời điểm bắt đầu diễn ra năm học mới phải bảo đảm có đầy đủ điều kiện về cơ sở vật chất theo yêu cầu của chương trình đào tạo cho từng năm học của khóa học. Riêng đối với các ngành đào tạo thuộc lĩnh vực Pháp luật phải đáp ứng đầy đủ điều kiện về cơ sở vật chất (quy định tại điểm b khoản 3 Điều 3 Quy chế này) cho toàn bộ khóa học tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị mở ngành đào tạo.

6. Đối với ngành đào tạo thuộc lĩnh vực Pháp luật phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 5 Điều này và bảo đảm có phòng diễn án, trung tâm thực hành (tư vấn) pháp luật.

Điều 5. Điều kiện mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ

Trường mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ phải đáp ứng các điều kiện chung để mở ngành theo quy định tại Điều 3 Quy chế này và các điều kiện sau đây cho toàn bộ khóa học tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị mở ngành đào tạo:

1. Có ít nhất 05 tiến sĩ ngành phù hợp là giảng viên cơ hữu (các ngành đào tạo Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài phải có ít nhất 03 tiến sĩ ngành

phù hợp là giảng viên cơ hữu), trong đó có một giáo sư hoặc phó giáo sư có kinh nghiệm quản lý đào tạo hoặc giảng dạy đại học tối thiểu từ 03 năm trở lên (không trùng với giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ của các ngành khác), chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo.

2. Bảo đảm về số lượng và chất lượng đội ngũ giảng viên để thực hiện chương trình đào tạo, trong đó có giảng viên cơ hữu với chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy đối với từng môn học, học phần trong chương trình đào tạo.

3. Bảo đảm về số lượng và tiêu chuẩn của người hướng dẫn luận văn theo quy định tại quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Đã đào tạo và cấp bằng trình độ đại học ngành tương ứng, hoặc ngành phù hợp trong trường hợp ngành đào tạo ở trình độ đại học chưa có trong Danh mục thống kê ngành đào tạo.

5. Trường không đáp ứng được điều kiện quy định tại khoản 4 Điều này phải thuyết minh sự đáp ứng vượt trội về các điều kiện khác so với quy định tại Quy chế này và so với các Trường trong nước, bao gồm: đội ngũ giảng viên (số lượng, trình độ, uy tín chuyên môn); cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu; năng lực và kết quả nghiên cứu khoa học; hợp tác quốc tế; số ngành đào tạo và số người học đã được cấp bằng tốt nghiệp thạc sĩ của Trường; ngành đào tạo dự kiến mở thuộc lĩnh vực ưu tiên hoặc có nhu cầu cấp thiết đối với phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Bộ Giáo dục và Đào tạo xác minh, kiểm tra thực tế và xem xét, quyết định mở ngành trong trường hợp này.

Điều 6. Điều kiện mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ

Trường mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ phải đáp ứng các điều kiện chung để mở ngành theo quy định tại Điều 3 Quy chế này và các điều kiện sau đây cho toàn bộ khóa học tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị mở ngành đào tạo:

1. Có ít nhất 01 giáo sư hoặc 02 phó giáo sư và 03 tiến sĩ ngành phù hợp là giảng viên cơ hữu (các ngành đào tạo Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài phải có ít nhất 01 giáo sư hoặc 01 phó giáo sư và 02 tiến sĩ ngành phù hợp là giảng viên cơ hữu), trong đó có một giáo sư hoặc phó giáo sư có kinh nghiệm quản lý đào tạo hoặc giảng dạy đại học tối thiểu từ 03 năm trở lên (không trùng với giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ của các ngành khác), chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo.

2. Bảo đảm về số lượng và chất lượng đội ngũ giảng viên để thực hiện chương trình đào tạo, giảng viên tham gia giảng dạy phải bảo đảm tiêu chuẩn của giảng viên giảng dạy trình độ tiến sĩ theo quy định tại quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo để giảng dạy các nội dung trong chương trình đào tạo, trong đó phải có giảng viên cơ hữu với chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy đối với từng môn học, học phần trong chương trình đào tạo.

3. Bảo đảm về số lượng và tiêu chuẩn của người hướng dẫn nghiên cứu sinh theo quy định tại quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Đã đào tạo và cấp bằng trình độ thạc sĩ ngành tương ứng, hoặc ngành phù hợp trong trường hợp ngành đào tạo ở trình độ thạc sĩ chưa có trong Danh mục thống kê ngành đào tạo.

5. Trường không đáp ứng được điều kiện quy định tại khoản 4 Điều này phải thuyết minh sự đáp ứng vượt trội về các điều kiện khác so với quy định tại Quy chế này và so với các Trường trong nước, bao gồm: đội ngũ giảng viên (số lượng, trình độ, uy tín chuyên môn); cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu; năng lực và kết quả nghiên cứu khoa học; hợp tác quốc tế; số ngành đào tạo và số người học đã được cấp bằng tốt nghiệp tiến sĩ của Trường; ngành đào tạo dự kiến mở thuộc lĩnh vực ưu tiên hoặc có nhu cầu cấp thiết đối với phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Bộ Giáo dục và Đào tạo xác minh, kiểm tra thực tế và xem xét, quyết định mở ngành trong trường hợp này.

CHƯƠNG III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO, ĐÌNH CHỈ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÀNH ĐÀO TẠO

Điều 7. Xây dựng, đề xuất và phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo

1. Hiệu trưởng chỉ đạo, tổ chức việc xây dựng và đề xuất chủ trương về việc mở ngành đào tạo.

2. Quy trình xây dựng, đề xuất và phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo

Bước 1: Đơn vị phụ trách chuyên môn đề xuất chủ trương thông qua đơn vị quản lý đào tạo về việc mở ngành đào tạo, trình Hiệu trưởng xem xét (Phụ lục 1 - Mẫu 1).

Đơn vị phụ trách chuyên môn phối hợp đơn vị quản lý đào tạo và các đơn vị liên quan để hoàn thành đề xuất mở ngành trình Hiệu trưởng xem xét, phê duyệt tính khả thi về các điều kiện mở ngành đào tạo. Nội dung đề xuất chủ trương về việc mở ngành đào tạo gồm có:

a) Về sự cần thiết đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo: báo cáo phân tích, thuyết minh về nhu cầu đào tạo, nhu cầu sử dụng nhân lực phục vụ thị trường lao động hiện tại và hướng đến trong thời gian tới; phân tích và dự báo nhu cầu nhân lực về số lượng, trình độ, khảo sát yêu cầu về năng lực người học sau khi tốt nghiệp mà nhà tuyển dụng mong muốn và phạm vi thị trường nhân lực theo ngành đào tạo; phân tích xu hướng phát triển ngành đào tạo trên thế giới, sự phù hợp với sự phát triển ngành và trình độ đào tạo của Trường, phù hợp với sứ mạng và mục tiêu chiến lược của Trường, chiến lược quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương, vùng và cả nước;

b) Về năng lực của Trường: báo cáo phân tích, thuyết minh về năng lực hiện có của Trường đối với ngành và trình độ đào tạo đề xuất mở, bao gồm đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, công nghệ học liệu, chương trình đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác doanh nghiệp và hợp tác quốc tế;

c) Về mục tiêu phát triển ngành đào tạo đề xuất mở: báo cáo thuyết minh kết quả mong đợi về thời gian mở ngành đào tạo, thời gian triển khai tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, mục tiêu đào tạo, kế hoạch và số lượng tuyển sinh, quy mô đào tạo của ngành trong thời gian từ 05 đến 10 năm tới, chất lượng đào tạo, hiệu quả và tác động xã hội;

d) Về giải pháp và lộ trình thực hiện: báo cáo thuyết minh các giải pháp và lộ trình về xây dựng đề án mở ngành đào tạo, xây dựng chương trình đào tạo, nhu cầu và kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, công nghệ và học liệu, nhu cầu và kế hoạch tuyển dụng, phát triển đội ngũ giảng viên để đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo, kế hoạch đánh giá và kiểm định chương trình đào tạo;

đ) Về phương án phòng ngừa và xử lý rủi ro: báo cáo phân tích, thuyết minh dự báo các tình huống rủi ro có thể xảy ra và các biện pháp ngăn ngừa, khắc phục; báo cáo phân tích cụ thể về các giải pháp xử lý rủi ro trong trường hợp Trường bị đình chỉ hoạt động ngành đào tạo.

Bước 2: Kể từ khi nhận được phê duyệt của Hiệu trưởng, đơn vị quản lý đào tạo thực hiện đề xuất chủ trương mở ngành gửi tới Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Trường để tổ chức thẩm định (Phụ lục 1 - Mẫu 2).

Bước 3: Sau khi nhận được văn bản đề xuất chủ trương mở ngành của đơn vị quản lý đào tạo, Hội đồng Khoa học và Đào tạo tổ chức thẩm định và có kết

luận về đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo đã được xây dựng, đảm bảo nội dung và chất lượng theo quy định tại điều này và các quy định của pháp luật liên quan.

Bước 4: Phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo

Trên cơ sở chủ trương đề xuất mở ngành đào tạo đã được Hội đồng Khoa học và Đào tạo tổ chức thẩm định và có kết luận, Hiệu trưởng báo cáo trình Hội đồng trường phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo (Phụ lục 1 - Mẫu 3). Hiệu trưởng báo cáo trình Hội đồng trường phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo dựa trên các căn cứ:

a) Định hướng phát triển ngành đào tạo đề xuất mở phải phù hợp với định hướng phát triển của Trường, bảo đảm phù hợp với nhu cầu nguồn nhân lực của các Bộ, ngành, địa phương, cả nước và hội nhập quốc tế;

b) Bảo đảm nguồn lực để triển khai đề án mở ngành đào tạo đạt hiệu quả;

c) Đánh giá về dự báo rủi ro, các giải pháp ngăn ngừa, đề phòng rủi ro và cách thức giải quyết trong trường hợp xảy ra rủi ro khi mở ngành đào tạo.

3. Trách nhiệm, quyền hạn và sự phối hợp giữa các đơn vị và cá nhân thực hiện đề xuất mở ngành đào tạo.

a) Đơn vị quản lý đào tạo đầu mối phối hợp thực hiện đề xuất mở ngành đào tạo đảm bảo đúng nội dung theo các quy định hiện hành;

b) Khoa chuyên môn là đơn vị chủ trì thực hiện đề xuất mở ngành đào tạo và chịu trách nhiệm về việc thực hiện đề xuất đảm bảo đúng quy trình và các quy định hiện hành;

c) Các đơn vị và cá nhân liên quan theo chức năng nhiệm vụ phối hợp tham gia thực hiện đề xuất mở ngành đào tạo đảm bảo tuân thủ theo các quy định hiện hành.

Điều 8. Xây dựng đề án, chuẩn bị điều kiện mở ngành đào tạo

1. Trên cơ sở chủ trương mở ngành đào tạo đã được Hội đồng trường phê duyệt, đơn vị quản lý đào tạo đề xuất danh sách thành lập Ban xây dựng đề án mở ngành đào tạo và Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo theo quy định, trình Hiệu trưởng xem xét, phê duyệt. Cơ cấu thành viên Ban xây dựng đề án mở ngành đào tạo và Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo, như sau:

a) Yêu cầu thành viên Ban xây dựng đề án mở ngành đào tạo: bao gồm Trưởng ban, phó trưởng ban là đại diện Ban giám hiệu, ủy viên thường trực là trưởng đơn vị quản lý đào tạo, đại diện thành viên tham gia xây dựng chương

trình đào tạo, trưởng các đơn vị có liên quan (Phòng KT&ĐBCL, Phòng Tổ chức cán bộ, Phòng Quản trị tài sản, Thư viện, Viện NCKH&CNNH), giảng viên, chuyên viên của đơn vị quản lý đào tạo;

b) Yêu cầu thành viên Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo:

- Đại diện tiêu biểu cho giảng viên am hiểu về ngành, chuyên ngành đào tạo trực tiếp tham gia giảng dạy hoặc quản lý đào tạo, có năng lực xây dựng và phát triển chương trình đào tạo; Chuyên gia phát triển chương trình đào tạo và đảm bảo chất lượng giáo dục đại học; Đại diện giới tuyển dụng lao động trong lĩnh vực chuyên môn liên quan có am hiểu về năng lực yêu cầu nghề nghiệp và các vị trí việc làm trong lĩnh vực của ngành đào tạo;

- Thành viên tham gia xây dựng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ phải có học hàm, học vị từ giáo sư/phó giáo sư hoặc tiến sĩ ngành phù hợp, trừ người sử dụng lao động trong lĩnh vực chuyên môn liên quan;

- Thành viên tham gia xây dựng chương trình đào tạo trình độ đại học phải có ít nhất 01 giảng viên cơ hữu là tiến sĩ ngành phù hợp, chủ trì xây dựng thực hiện chương trình đào tạo.

c) Hiệu trưởng quyết định tiêu chuẩn, số lượng, thành phần, cơ cấu và thành viên tham gia Ban xây dựng đề án mở ngành đào tạo và Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo; quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Ban và các thành viên.

2. Ban xây dựng đề án mở ngành đào tạo xây dựng kế hoạch, thời gian triển khai thực hiện đề án mở ngành đào tạo và chương trình đào tạo.

3. Ban xây dựng đề án mở ngành đào tạo phối hợp với các bên liên quan tiến hành xây dựng đề án theo kế hoạch đã được thông qua. Nội dung đề án mở ngành đào tạo gồm có:

- a) Xây dựng tóm tắt thông tin cơ bản về Trường, đơn vị phụ trách chuyên môn, các chương trình đào tạo hiện có của đơn vị phụ trách chuyên môn;

- b) Sự cần thiết mở ngành đào tạo: báo cáo khái quát các nội dung về chủ trương mở ngành đào tạo đã được Hội đồng trường phê duyệt;

- c) Xây dựng khung chương trình đào tạo, đề cương môn học;

- d) Tổ chức thẩm định chương trình đào tạo, đề cương môn học, giáo trình đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Trường;

đ) Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện chuẩn bị về đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học để mở ngành đào tạo:

đ1) Căn cứ các quy định về điều kiện đội ngũ giảng viên trong mở ngành đào tạo theo quy định tại Quy chế này và điều kiện thực tế của Trường, Hiệu trưởng chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc chuẩn bị về đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học nhằm đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo tương ứng với mỗi trình độ đào tạo theo quy định tại Quy chế này và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành;

đ2) Đơn vị quản lý đào tạo phối hợp với Phòng Tổ chức cán bộ, các đơn vị chuyên môn, các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch, xác định thời gian, lộ trình và cam kết thực hiện, phân công nhiệm vụ cụ thể cho đơn vị, tổ chức, cá nhân và tổ chức triển khai thực hiện việc tuyển dụng, ký hợp đồng, phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học, bảo đảm về số lượng và chất lượng theo yêu cầu của chương trình đào tạo, phân công giảng dạy, phù hợp với kế hoạch giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học của giảng viên và người học cho từng năm học của toàn bộ khóa học, phù hợp với qui mô đào tạo, đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo theo quy định của Quy chế này và bảo đảm tuân thủ các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành và phải được cam kết thực hiện trong đề án mở ngành đào tạo;

e) Phối hợp với đơn vị liên quan thực hiện chuẩn bị điều kiện về cơ sở vật chất để mở ngành đào tạo

e1) Căn cứ các quy định về điều kiện cơ sở vật chất trong mở ngành đào tạo theo quy định tại Quy chế này và điều kiện thực tế của Trường, Hiệu trưởng chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo tương ứng với mỗi trình độ đào tạo theo quy định tại Quy chế này và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành;

e2) Đơn vị quản lý đào tạo phối hợp với Phòng Quản trị tài sản, các đơn vị chuyên môn, các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch, xác định thời gian, lộ trình và cam kết thực hiện, phân công nhiệm vụ cụ thể cho đơn vị, tổ chức, cá nhân và triển khai thực hiện việc đầu tư cơ sở vật chất, bảo đảm về số lượng và chất lượng theo yêu cầu của chương trình đào tạo, phù hợp với kế hoạch giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học của giảng viên và người học cho từng năm học của toàn bộ khóa học, phù hợp với quy mô đào tạo, đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo theo quy định của Quy chế này, bảo đảm tuân thủ các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành và phải được cam kết trong đề án mở ngành đào tạo;

g) Phối hợp với đơn vị liên quan thực hiện về tổ chức bộ máy quản lý để mở ngành đào tạo

g1) Đơn vị quản lý để mở ngành đào tạo trình độ đại học là Phòng Đào tạo, đơn vị quản lý để mở ngành đào tạo trình độ sau đại học là Khoa Sau đại học, Khoa/Bộ môn hoặc tương đương quản lý các hoạt động chuyên môn, giảng viên, người học và các nhiệm vụ quản lý khác đối với ngành đào tạo dự kiến mở;

g2) Việc phân công cán bộ quản lý chuyên môn và giao trách nhiệm, quyền hạn cho tập thể và cá nhân cán bộ quản lý chuyên môn để quản lý và tổ chức các hoạt động chuyên môn đối với ngành đào tạo dự kiến mở thực hiện theo quy định cụ thể trong đề án mở ngành;

h) Phương án, giải pháp đề phòng, ngăn ngừa, xử lý rủi ro trong mở ngành đào tạo

h1) Báo cáo phân tích tình hình phát triển kinh tế xã hội, dự báo những biến động có thể xảy ra, phân tích điểm mạnh, điểm yếu của Trường và những nội dung khác có liên quan, từ đó dự báo các rủi ro có thể xảy ra khi mở ngành và triển khai tuyển sinh, đào tạo cùng các giải pháp chung để ngăn ngừa kịp thời nhằm hạn chế rủi ro cũng như đề xuất các phương án cụ thể mang tính chủ động để ngăn ngừa và xử lý khi rủi ro xảy ra;

h2) Báo cáo thuyết minh về các giải pháp xử lý rủi ro trong trường hợp Trường bị đình chỉ hoạt động ngành đào tạo với các phương án, giải pháp cụ thể để bảo vệ quyền lợi cho người học, giảng viên, Trường và các bên liên quan.

4. Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo tổ chức xây dựng chương trình theo kế hoạch đã được Hiệu trưởng phê duyệt với các nội dung cụ thể như sau:

a) Tổ chức xây dựng mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể và chuẩn đầu ra của chương trình đảm bảo theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Xác định cấu trúc, khối lượng kiến thức của chương trình đào tạo, xây dựng chương trình đào tạo đảm bảo mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra;

c) Đối chiếu, so sánh với chương trình đào tạo của các cơ sở đào tạo trong nước và ngoài nước để hoàn thiện chương trình đào tạo;

d) Tổ chức xây dựng chuẩn đầu ra, ma trận chuẩn đầu ra của các học phần theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo;

đ) Thiết kế đề cương chi tiết các học phần theo chương trình đào tạo đã xác định;

e) Tổ chức lấy ý kiến các các bên liên quan về chương trình đào tạo (chuyên gia, các nhà quản lý, các đơn vị tuyển dụng, giảng viên, người học đã tốt nghiệp....);

g) Hoàn thiện chương trình đào tạo theo các góp ý.

5. Ban xây dựng đề án mở ngành đào tạo hoàn thiện các hồ sơ minh chứng kèm theo đề án:

a) Nghị quyết của hội đồng trường phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo;

b) Biên bản thẩm định đề án mở ngành của hội đồng khoa học và đào tạo;

c) Quyết định thành lập hội đồng xây dựng, hội đồng thẩm định; biên bản thẩm định chương trình đào tạo của hội đồng thẩm định; quyết định ban hành chương trình đào tạo;

d) Danh sách đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo theo quy định tại điểm đ, g khoản 3 Điều này, gồm các thông tin theo mẫu báo cáo quy định tại Mẫu 1, 2, 3 (về giảng viên) và Mẫu 4, 5 (về kết quả nghiên cứu khoa học) Phụ lục 3 ban hành kèm theo Quy chế này; bản sao các quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động, bản sao chứng thực văn bằng do cơ sở đào tạo Việt Nam cấp hoặc văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp và giấy công nhận văn bằng do cơ quan có thẩm quyền cấp;

đ) Bảng thống kê về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực hành, thực tập đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo đã chuẩn bị theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều này, gồm các thông tin theo các mẫu báo cáo được quy định tại Mẫu 6, 7, 8 (về cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện phục vụ cho thực hiện chương trình đào tạo) Phụ lục 3 ban hành kèm theo Quy chế này;

e) Biên bản đánh giá các điều kiện đảm bảo chất lượng mở ngành đào tạo (Phụ lục 1 - Mẫu 4).

Điều 9. Thẩm định đề án mở ngành đào tạo

1. Hội đồng Khoa học và Đào tạo tổ chức thẩm định đề án mở ngành đào tạo, trong đó hội đồng thẩm định phải xem xét, đánh giá điều kiện thực tế của Trường trên cơ sở căn cứ các quy định tại Quy chế này, các quy định khác của Trường và các quy định của pháp luật hiện hành, đánh giá mức độ đáp ứng so với yêu cầu về điều kiện để được mở ngành đối với từng nội dung cụ thể của đề án, bao gồm thẩm định các điều kiện về tên ngành đào tạo, chương trình đào tạo, đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, khả năng sẵn sàng chuyển sang dạy - học trực tuyến và công tác tổ chức quản lý đối với ngành đào tạo đề xuất mở.

2. Kết quả thẩm định đề án mở ngành đào tạo của Hội đồng Khoa học và Đào tạo phải được thể hiện bằng biên bản thẩm định và có kết luận cụ thể về việc Trường đã có đủ điều kiện để được mở ngành đào tạo hoặc chưa đủ điều kiện theo quy định tại Quy chế này, các quy định khác của Trường và các quy định của pháp luật hiện hành. Trong quá trình thẩm định, Hội đồng Khoa học và Đào tạo phải kiểm tra điều kiện thực tế và kiểm tra các minh chứng cụ thể trước khi kết luận, đồng thời báo cáo Hiệu trưởng và chịu trách nhiệm giải trình về kết quả thẩm định.

3. Hội đồng khoa học và đào tạo làm việc theo nguyên tắc được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng khoa học và đào tạo hiện hành của Trường Đại học Ngân hàng TP Hồ Chí Minh.

Điều 10. Hồ sơ mở ngành đào tạo

Hồ sơ mở ngành đào tạo gồm có:

1. Văn bản đề nghị mở ngành đào tạo: Đơn vị quản lý đào tạo chuẩn bị báo cáo tóm tắt quá trình xây dựng đề án, báo cáo khẳng định về việc bảo đảm đủ các điều kiện theo quy định để được mở ngành đào tạo, trên cơ sở đó Hiệu trưởng đề nghị Hội đồng trường phê duyệt.

2. Đề án mở ngành đào tạo đã được thẩm định theo quy định tại Điều 9 Quy chế này, bảo đảm đầy đủ các nội dung, hồ sơ theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.

Điều 11. Phê duyệt đề án và ban hành quyết định mở ngành đào tạo

Quá trình phê duyệt đề án và ban hành quyết định mở ngành đào tạo, chương trình đào tạo được thực hiện như sau:

1. Sau khi Hội đồng Khoa học và Đào tạo thẩm định đề án mở ngành đào tạo và chương trình đào tạo, có kết luận đủ điều kiện mở ngành đào tạo và chương trình đào tạo. Ban xây dựng đề án mở ngành đào tạo hoàn thiện hồ sơ đề án mở ngành đào tạo và chương trình đào tạo.

2. Hiệu trưởng chỉ đạo đơn vị quản lý đào tạo trình bộ hồ sơ đề án mở ngành đào tạo theo quy định tại Điều 10 Quy chế này, đề nghị Hội đồng trường phê duyệt mở ngành đào tạo.

Hội đồng trường căn cứ tờ trình của Hiệu trưởng và nội dung hồ sơ mở ngành đào tạo, xem xét, ra nghị quyết về việc phê duyệt đề án mở ngành đào tạo khi đáp ứng đủ các điều kiện mở ngành theo quy định.

3. Trên cơ sở nghị quyết phê duyệt đề án mở ngành đào tạo của Hội đồng trường, Hiệu trưởng ban hành quyết định mở ngành đào tạo.

Hồ sơ mở ngành đào tạo và chương trình đào tạo hoàn thiện thành 06 bộ và được lưu: 01 bộ tại đơn vị quản lý đào tạo, 01 bộ tại đơn vị phụ trách chuyên môn, 01 bộ tại Văn phòng, 01 bộ tại văn phòng Hội đồng trường, 01 bộ để báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, 01 bộ để báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 12. Đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo

1. Ngành đào tạo bị đình chỉ hoạt động khi có kết luận của Hội đồng trường về việc vi phạm ở một trong các trường hợp sau:

a) Tự chủ mở ngành khi chưa đủ điều kiện để được tự chủ mở ngành theo quy định tại khoản 3 Điều 33 Luật Giáo dục đại học (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2018) và quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

b) Tự chủ mở ngành khi chưa đủ một trong các điều kiện được mở ngành đào tạo theo quy định tại Quy chế này và các quy định khác có liên quan của pháp luật (bao gồm cả các điều kiện phải cam kết trong đề án mở ngành đào tạo theo quy định tại Quy chế này).

2. Hiệu trưởng ban hành quyết định dừng hoạt động của ngành đào tạo khi có kết luận của Hội đồng trường về vi phạm theo quy định tại khoản 1 Điều này, trong đó xác định rõ lý do, phạm vi, thời hạn tạm dừng và công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

3. Trường thực hiện các biện pháp nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của Trường trên cơ sở đề xuất của đơn vị quản lý đào tạo và đơn vị phụ trách chuyên môn có ngành đào tạo theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này và không thực hiện tự chủ mở ngành đào tạo trong thời hạn 05 năm, kể từ khi Hội đồng trường có kết luận về việc vi phạm.

4. Sau thời hạn đình chỉ hoạt động ngành đào tạo, nếu đơn vị phụ trách chuyên môn muốn tiếp tục triển khai đào tạo ngành này, đơn vị phụ trách chuyên môn phải chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để được mở ngành đào tạo và thực hiện lại trình tự, thủ tục mở ngành theo quy định tại Quy chế này và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

5. Đối với ngành đào tạo đã được mở nhưng trong thời gian 03 năm liên tiếp (đối với đào tạo trình độ đại học) và 05 năm liên tiếp (đối với đào tạo trình

độ thạc sĩ hoặc trình độ tiến sĩ) Trường không tổ chức tuyển sinh hoặc không tuyển sinh được thì quyết định mở ngành đối với ngành này của Trường hết hiệu lực. Nếu Trường muốn tiếp tục tuyển sinh và tổ chức đào tạo ngành này, Trường phải thực hiện lại trình tự, thủ tục mở ngành theo quy định tại Quy chế này và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm các bên liên quan

1. Ban xây dựng đề án mở ngành đào tạo và Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo

Ban xây dựng đề án mở ngành đào tạo và Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo có trách nhiệm giúp Hiệu trưởng xây dựng đề án mở ngành đào tạo và chương trình đào tạo đúng với các quy định hiện hành của Trường và các quy định của pháp luật liên quan.

2. Đơn vị phụ trách chuyên môn

- a) Đảm bảo tính trung thực chính xác của hồ sơ đăng ký mở ngành đào tạo;
- b) Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu, minh chứng khi kiểm tra các điều kiện thực tế, đảm bảo chất lượng hoặc khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu;
- c) Giới thiệu nhân sự tham gia thẩm định chương trình đào tạo;
- d) Chuẩn bị các điều kiện đảm bảo chất lượng cho hoạt động đào tạo; tổ chức quản lý và triển khai thực hiện đúng cam kết theo đề án mở ngành đào tạo sau khi có quyết định mở ngành và ban hành chương trình đào tạo;
- đ) Chịu sự quản lý, kiểm tra, thanh tra của Trường, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị, cơ quan chức năng có thẩm quyền.

3. Đơn vị quản lý đào tạo

Phối hợp với Ban xây dựng đề án mở ngành đào tạo và Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo, đơn vị phụ trách chuyên môn và các đơn vị liên quan hướng dẫn xây dựng, thẩm định, phê duyệt đề án mở ngành, chương trình đào tạo; Công khai đề án mở ngành đào tạo trên cổng thông tin điện tử theo quy định này và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành;

4. Phòng Tổ chức cán bộ

a) Xây dựng kế hoạch, xác định thời gian, lộ trình, cam kết thực hiện và tổ chức triển khai thực hiện việc tuyển dụng, ký hợp đồng, phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học, bảo đảm về số lượng và chất lượng theo yêu cầu của chương trình đào tạo; xác nhận thông tin về đội ngũ giảng viên toàn thời gian, giảng viên thỉnh giảng đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo theo Quy định này; bảo đảm tuân thủ các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành và được cam kết trong đề án mở ngành đào tạo;

b) Chuẩn bị về tổ chức bộ máy quản lý để mở ngành đào tạo.

5. Phòng Quản trị tài sản

Xây dựng kế hoạch, xác định thời gian, lộ trình, cam kết thực hiện và triển khai thực hiện việc đầu tư cơ sở vật chất, bảo đảm về số lượng và chất lượng theo yêu cầu của chương trình đào tạo, đảm bảo khả năng sẵn sàng chuyển sang dạy và học trực tuyến, phù hợp với kế hoạch giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học của giảng viên và người học cho từng năm học của toàn bộ khóa học, phù hợp với quy mô đào tạo, đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo theo Quy định này, đảm bảo tuân thủ các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành và được cam kết trong đề án mở ngành đào tạo. Xác nhận thông tin về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thực hiện chương trình đào tạo.

6. Thư viện

Thư viện xây dựng kế hoạch, xác định thời gian, lộ trình và cam kết đảm bảo đủ giáo trình, tài liệu hỗ trợ giảng dạy, học tập, nghiên cứu của giảng viên và người học; có bản quyền truy cập cơ sở dữ liệu trong nước về sách, tạp chí khoa học liên quan đến ngành đào tạo, đáp ứng yêu cầu của ngành và trình độ đào tạo, phù hợp với quy mô đào tạo. Xác nhận thông tin về sách, giáo trình, tài liệu tham khảo, tạp chí phục vụ thực hiện chương trình đào tạo.

7. Viện Nghiên cứu khoa học và công nghệ ngân hàng

Rà soát và xác nhận thông tin về đề tài nghiên cứu khoa học của giảng viên, cán bộ khoa học tại Trường tham gia giảng dạy các học phần trong chương trình đào tạo.

8. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng

Xây dựng kế hoạch tổ chức đánh giá chất lượng và kiểm định chương trình đào tạo theo quy định hiện hành.

9. Phòng Thanh tra

Tổ chức kiểm tra, thanh tra nội bộ việc thực hiện hoạt động mở ngành đào tạo, việc thực hiện cam kết theo đề án mở ngành đào tạo.

10. Các phòng/ban khác chịu trách nhiệm thực hiện theo chức năng nhiệm vụ và phân công của Hiệu trưởng.

Điều 14. Chế độ báo cáo, lưu trữ và công khai thông tin

1. Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày ban hành quyết định mở ngành đào tạo theo quy định, Đơn vị quản lý đào tạo báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo (trừ các ngành do Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định) và cơ quan quản lý trực tiếp:

a) Quyết định mở ngành đào tạo;

b) Đề án mở ngành đào tạo;

c) Địa chỉ truy cập trang thông tin điện tử của Trường đã công khai các nội dung liên quan đến việc mở ngành đào tạo.

2. Đối với ngành đào tạo đã mở trình độ đại học: từ năm học thứ hai (kể từ khi ban hành quyết định mở ngành đào tạo) đến khi kết thúc khóa học đầu tiên, trước ngày bắt đầu năm học mới của từng năm học, Trường phải báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo và cơ quan quản lý trực tiếp, việc Trường đã chuẩn bị đủ các điều kiện về đội ngũ giảng viên và cơ sở vật chất để thực hiện chương trình đào tạo đối với ngành đào tạo đã mở theo kế hoạch, lộ trình đã cam kết trong đề án mở ngành của Trường, gồm các nội dung theo quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều 4 Quy chế này để phục vụ quản lý và công tác hậu kiểm (trừ trường hợp mở ngành ở trình độ đại học đối với các ngành đào tạo thuộc lĩnh vực Pháp luật hoặc mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ).

3. Trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, Đơn vị quản lý đào tạo báo cáo về Bộ Giáo dục và Đào tạo và cơ quan quản lý trực tiếp Trường về quyết định mở ngành đào tạo đã hết hiệu lực (nếu có) của Trường, theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Quy chế này để phục vụ công tác quản lý, bao gồm các nội dung: số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành quyết định; cơ quan ban hành quyết định; tên ngành; trình độ đào tạo; lý do quyết định mở ngành hết hiệu lực.

4. Đơn vị quản lý đào tạo có trách nhiệm lưu trữ và bảo quản hồ sơ mở ngành đào tạo, các tài liệu liên quan tới việc mở ngành đào tạo, các minh chứng kèm theo hồ sơ mở ngành đào tạo, bao gồm cả các minh chứng về việc đáp ứng các điều kiện mở ngành đào tạo, bảo đảm tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành.

5. Đơn vị quản lý đào tạo công khai trên trang thông tin điện tử của Trường và cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục đại học như sau:

a) Công khai Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và định chỉ hoạt động ngành đào tạo các trình độ của giáo dục đại học của Trường trên trang thông tin điện tử của Trường ít nhất là 45 ngày trước khi tổ chức thực hiện;

b) Trong thời gian 05 ngày kể từ ngày ban hành quyết định mở ngành đào tạo hoặc nhận được quyết định cho phép mở ngành đào tạo của cơ quan có thẩm quyền, đơn vị quản lý đào tạo phải công khai trên trang thông tin điện tử của Trường các nội dung sau:

- Quyết định mở ngành đào tạo;

- Những nội dung cơ bản của đề án mở ngành đào tạo đã được phê duyệt, bao gồm: chuẩn đầu vào, chuẩn đầu ra và đề cương chương trình đào tạo; danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình đào tạo; danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học; dự kiến kế hoạch tuyển sinh và đào tạo trong 05 năm đầu tuyển sinh; địa điểm đào tạo và danh sách các địa điểm thực hành, thực tập;

- Cập nhật thông tin về mở ngành đào tạo, đề án mở ngành đào tạo của Trường vào cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục đại học.

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

2. Trưởng các phòng, khoa, đơn vị có liên quan; giảng viên, cán bộ - nhân viên chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

3. Phòng Đào tạo, Khoa Sau đại học và một số đơn vị chức năng chịu trách nhiệm tham mưu Hiệu trưởng ban hành các quy định liên quan đến Quy chế này, tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện đến giảng viên, viên chức toàn Trường./.

PHỤ LỤC 1

Mẫu 1. Tờ trình đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG
TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA CHUYÊN MÔN
Số: /TTr-.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20...

TỜ TRÌNH

Về việc đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo

Kính gửi: - Hiệu trưởng,

- Phòng Đào tạo (đ/v mở ngành bậc đại học)

Tên ngành đào tạo đề xuất mở:

Mã ngành:

Trình độ đào tạo:.....

1. Sự cần thiết đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo

(Báo cáo phân tích, thuyết minh về nhu cầu đào tạo, nhu cầu sử dụng nhân lực phục vụ thị trường lao động hiện tại và hướng đến trong thời gian tới; phân tích và dự báo nhu cầu nhân lực về số lượng, trình độ, khảo sát yêu cầu về năng lực người học sau khi tốt nghiệp mà nhà tuyển dụng mong muốn và phạm vi thị trường nhân lực theo ngành đào tạo; phân tích xu hướng phát triển ngành đào tạo trên thế giới, sự phù hợp với sự phát triển ngành và trình độ đào tạo của cơ sở đào tạo, phù hợp với sứ mạng và mục tiêu chiến lược của cơ sở đào tạo, chiến lược quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương, vùng và cả nước);

2. Về năng lực của Trường Đại học Ngân hàng TP Hồ Chí Minh

Báo cáo phân tích, thuyết minh về năng lực hiện có của cơ sở đào tạo đối với ngành và trình độ đào tạo đề xuất mở, bao gồm đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, công nghệ học liệu, chương trình đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác doanh nghiệp và hợp tác quốc tế;

(Về đội ngũ GV cần ghi cụ thể thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện CTĐT. Sắp xếp theo thứ tự, vị trí đầu tiên là GV cơ hữu, không trùng với GV cơ hữu là điều kiện mở ngành đào tạo trình độ đại học/thạc sĩ/tiến sĩ của ngành khác).

3. Về mục tiêu phát triển ngành đào tạo đề xuất mở

Báo cáo thuyết minh kết quả mong đợi về thời gian mở ngành đào tạo, thời gian triển khai tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, mục tiêu đào tạo, kế hoạch và số

lượng tuyển sinh, quy mô đào tạo của ngành trong thời gian từ 05 đến 10 năm tới, chất lượng đào tạo, hiệu quả và tác động xã hội;

4. Về giải pháp và lộ trình thực hiện

(Báo cáo thuyết minh các giải pháp và lộ trình về xây dựng đề án mở ngành đào tạo, xây dựng chương trình đào tạo, nhu cầu và kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, công nghệ và học liệu, nhu cầu và kế hoạch tuyển dụng, phát triển đội ngũ giảng viên để đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo, kế hoạch đánh giá và kiểm định chương trình đào tạo);

5. Về phương án phòng ngừa và xử lý rủi ro

Báo cáo phân tích, thuyết minh dự báo các tình huống rủi ro có thể xảy ra và các biện pháp ngăn ngừa, khắc phục; báo cáo phân tích cụ thể về các giải pháp xử lý rủi ro trong trường hợp cơ sở đào tạo bị đình chỉ hoạt động ngành đào tạo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

TRƯỞNG KHOA CHUYÊN MÔN

Mẫu 2. Tờ trình Hội đồng khoa học và đào tạo thẩm định đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG
TP. HỒ CHÍ MINH
ĐƠN VỊ QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Số: /TTr-.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20...

TỜ TRÌNH

Kính gửi: Hội đồng Khoa học và đào tạo Trường

Căn cứ Thông tư 17/2021/TT-BGD&ĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học

Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BGD&ĐT ngày 18/01/2022 quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ hiện hành (đối với mở ngành bậc Thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ sứ mạng, tầm nhìn, triết lý giáo dục của Trường Đại học Ngân hàng TP Hồ Chí Minh;

- Căn cứ Tờ trình số...../TTr-ĐHNH-... ngày tháng ... năm ... về việc đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo, đã được Hiệu trưởng phê duyệt.

Được sự chỉ đạo của Hiệu trưởng, Phòng Đào tạo/Khoa Sau đại học kính trình Hội đồng Khoa học và đào tạo Trường thẩm định *Đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo (đại học, thạc sĩ, tiến sĩ) ngành... .* Nội dung cụ thể (Phụ lục 1 - Mẫu 1) đính kèm Tờ trình này.

Trân trọng./.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG ĐƠN VỊ QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Mẫu 3: Tờ trình Hội đồng trường phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG

TP. HỒ CHÍ MINH

Số: /TTr-ĐHNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20...

TỜ TRÌNH**Về việc đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo****Kính gửi: Hội đồng Trường**

Tên ngành đề xuất mở:

Mã ngành:

Trình độ đào tạo: Đại học

Hệ đào tạo:

1. Sự cần thiết mở ngành đào tạo

(Báo cáo phân tích, thuyết minh về nhu cầu đào tạo, nhu cầu sử dụng nhân lực phục vụ thị trường lao động hiện tại và hướng đến trong thời gian tới; phân tích và dự báo nhu cầu nhân lực về số lượng, trình độ, khảo sát yêu cầu về năng lực người học sau khi tốt nghiệp mà nhà tuyển dụng mong muốn và phạm vi thị trường nhân lực theo ngành đào tạo; phân tích xu hướng phát triển ngành đào tạo trên thế giới, sự phù hợp với sự phát triển ngành và trình độ đào tạo của Trường, phù hợp với sứ mạng và mục tiêu chiến lược của Trường, chiến lược quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương, vùng và cả nước);

2. Về năng lực của Trường:

(Báo cáo phân tích, thuyết minh về năng lực hiện có của Trường đối với ngành và trình độ đào tạo đề xuất mở, bao gồm đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, công nghệ học liệu, chương trình đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác doanh nghiệp và hợp tác quốc tế);

(Về đội ngũ GV cần ghi cụ thể thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện CTĐT. Sắp xếp theo thứ tự, vị trí đầu tiên là GV cơ hữu, không trùng với GV cơ hữu là điều kiện mở ngành đào tạo trình độ đại học/thạc sĩ/tiến sĩ của ngành khác).

3. Về mục tiêu phát triển ngành đào tạo đề xuất mở:

(Báo cáo thuyết minh kết quả mong đợi về thời gian mở ngành đào tạo, thời gian triển khai tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, mục tiêu đào tạo, kế hoạch và số lượng tuyển sinh, quy mô đào tạo của ngành trong thời gian từ 05 đến 10 năm tới, chất lượng đào tạo, hiệu quả và tác động xã hội);

4. Về giải pháp và lộ trình thực hiện:

(Báo cáo thuyết minh các giải pháp và lộ trình về xây dựng đề án mở ngành đào tạo, xây dựng chương trình đào tạo, nhu cầu và kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, công nghệ và học liệu, nhu cầu và kế hoạch tuyển dụng, phát triển đội ngũ giảng viên để đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo, kế hoạch đánh giá và kiểm định chương trình đào tạo);

5. Về phương án phòng ngừa và xử lý rủi ro:

(Báo cáo phân tích, thuyết minh dự báo các tình huống rủi ro có thể xảy ra và các biện pháp ngăn ngừa, khắc phục; báo cáo phân tích cụ thể về các giải pháp xử lý rủi ro trong trường hợp Trường bị đình chỉ hoạt động ngành đào tạo).

Kính trình./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

HIỆU TRƯỞNG

Mẫu 4. Biên bản xác nhận điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TP. HỒ CHÍ MINH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BB-ĐHNH-ĐVQLĐT

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20...

BIÊN BẢN

Xác nhận điều kiện đảm bảo chất lượng đề án mở ngành đào tạo
Ngành - trình độ

Thời gian:, ngày ... tháng năm 20...

Địa điểm:

Thành phần tham dự

- 1)
- 2)
- 3)
- 4)
- 5)
- 6)
- 7)
- 8)
- 9)

....

1. Nội dung cuộc họp

1.1. Hiệu trưởngphát biểu nội dung cuộc họp về đánh giá điều kiện đảm bảo chất lượng đề án mở ngành đào tạo.....

1.2. Trưởng đơn vị quản lý đào tạo – báo cáo tóm tắt:

- Quy định của Bộ GD&ĐT về mở ngành đào tạo, về danh mục ngành đào tạo cấp 4;

- Tóm tắt về danh sách các ngành mở mới và các điều kiện đảm bảo chất lượng mở ngành đào tạo.

2. Kết luận cuộc họp

Qua quá trình thảo luận và lắng nghe ý kiến phát biểu chỉ đạo của Thầy- CT Hội đồng trường, Hiệu trưởng đã kết luận các nội dung xác nhận về điều kiện đảm bảo chất lượng mở ngành đào tạo, cụ thể như sau:

a) Ngành đào tạo có mã ngành, phù hợp với Danh mục ngành đào tạo của Bộ GD&ĐT.

b) Về đội ngũ giảng viên chủ trì xây dựng ngành đào tạo: Trường đáp ứng đủ điều kiện về đội ngũ giảng viên cơ hữu đứng tên mở ngành đào tạo, gồm ít nhất 01 tiến sĩ ngành phù hợp là giảng viên cơ hữu, không trùng với giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành đào tạo trình độ đại học của các ngành khác, có kinh nghiệm quản lý đào tạo hoặc giảng dạy đại học tối thiểu từ 03 năm trở lên chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo (theo kê khai tại Mẫu 1 – Phụ lục 3 đính kèm):

TT	Học hàm, học vị	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên môn đào tạo	Ghi chú
1					Chủ trì xây dựng ngành đào tạo
2					Chủ trì xây dựng ngành đào tạo
3					Duy trì ngành đào tạo
4					Duy trì ngành đào tạo
5					Duy trì ngành đào tạo

- Trường đáp ứng đủ điều kiện về đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy chương trình đào tạo, đảm bảo ở mỗi học phần của chương trình đào tạo phải có ít nhất 02 giảng viên có chuyên môn phù hợp đảm nhiệm, bảo đảm tỉ lệ sinh viên trên giảng viên theo quy định (theo kê khai tại Mẫu 2 – Phụ lục 3 đính kèm).

c) Về cơ sở vật chất

Trường đáp ứng đầy đủ điều kiện về cơ sở vật chất như phòng học tiêu chuẩn, phòng thực hành, hội trường, hệ thống công nghệ thông tin, phòng thực hành, thực tập và các thiết bị cần thiết khác đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học theo yêu cầu của ngành đào tạo, có kế hoạch sử dụng phòng học, phòng thực hành phù hợp theo yêu cầu của CTĐT cho từng năm học của khóa học (theo kê khai tại Mẫu 6, 8 – Phụ lục 3 đính kèm).

Trường đáp ứng đủ hệ thống internet băng thông rộng, hệ thống LMS, hệ thống máy tính, máy chiếu, camare phục vụ giảng dạy trực tuyến; sẵn sàng đáp ứng yêu cầu chuyển từ hệ thống giảng dạy trực tiếp sang trực tuyến.

d) Về các công trình nghiên cứu khoa học của giảng viên có liên quan đến ngành đào tạo dự kiến mở

Trường đã kê khai đầy đủ theo quy định tại Mẫu 4, 5 – Phụ lục 3 đính kèm.

đ) Về bộ máy tổ chức quản lý chương trình đào tạo dự kiến mở

Trường phân công Khoa/Bộ mônlà đơn vị quản lý, chủ trì xây dựng chương trình đào tạo ngành

Đảm bảo đủ cán bộ quản lý cấp khoa đối với ngành đào tạo dự kiến mở (*theo kê khai tại Mẫu 3 – Phụ lục 3 đính kèm*).

e) Về thư viện, sách, giáo trình tài liệu tham khảo

Trường có thư viện truyền thống và thư viện điện tử bảo đảm đủ giáo trình, tài liệu hỗ trợ giảng dạy, học tập, nghiên cứu của giảng viên và người học; có bản quyền truy cập cơ sở dữ liệu trong nước về sách, tạp chí khoa học liên quan đến ngành đào tạo, đáp ứng yêu cầu của ngành và trình độ đào tạo, phù hợp với quy mô đào tạo (*theo kê khai tại Mẫu 7 – Phụ lục 3 đính kèm*).

Cuộc họp kết thúc vào cùng ngày./.

Nơi nhận:

- BGH (*để báo cáo*);
- Các thành viên dự họp, P.ĐT

**Đại diện Ban XD Đề
án mở ngành**
(*ký và ghi rõ họ tên*)

**Phòng Tổ chức
cán bộ**

**Phòng Quản trị tài
sản**

**Phòng
KT&ĐBCL**

Thư viện

**Viện NCKH &
CNNH**

Hiệu trưởng

PHỤ LỤC 2: Mẫu Đề án mở ngành đào tạo mới

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG
TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày tháng năm

ĐỀ ÁN ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Tên ngành:; Mã số:

Trình độ đào tạo:.....

I. Sự cần thiết mở ngành đào tạo

1. Giới thiệu khái quát về Trường
 - 1.1. Giới thiệu khái quát về Trường
 - 1.2. Giới thiệu khái quát về Khoa chuyên môn, các chương trình đào tạo hiện có của đơn vị phụ trách chuyên môn.
2. Trình bày sự cần thiết về việc mở ngành: Báo cáo khái quát các nội dung về chủ trương mở ngành đào tạo đã được Hội đồng trường phê duyệt.
 - 2.1 Sự phù hợp với chiến lược phát triển của Trường
 - 2.2 Sự phù hợp về nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của địa phương, vùng, quốc gia.

II. Tóm tắt điều kiện mở ngành đào tạo**1- Năng lực của Trường**

1.1. Điều kiện về đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học cơ hữu ngành đề nghị mở ngành đào tạo; Xây dựng kế hoạch, xác định thời gian, lộ trình và cam kết thực hiện, phân công nhiệm vụ cụ thể cho đơn vị, tổ chức, cá nhân và tổ chức triển khai thực hiện việc tuyển dụng, ký hợp đồng, phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học, bảo đảm về số lượng và chất lượng theo yêu cầu của chương trình đào tạo, phân công giảng dạy, phù hợp với kế hoạch giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học của giảng viên và người học cho từng năm học của toàn bộ khóa học, phù hợp với qui mô đào tạo, đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo theo quy định tại Thông tư 02/2022; cam kết thực hiện trong đề án mở ngành đào tạo.

1.2. Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị; Xây dựng kế hoạch, xác định thời gian, lộ trình và cam kết thực hiện, phân công nhiệm vụ cụ thể cho đơn

vị, tổ chức, cá nhân và triển khai thực hiện việc đầu tư cơ sở vật chất, bảo đảm về số lượng và chất lượng theo yêu cầu của chương trình đào tạo, phù hợp với kế hoạch giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học của giảng viên và người học cho từng năm học của toàn bộ khóa học, phù hợp với quy mô đào tạo, đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo theo quy định; cam kết thực hiện trong đề án mở ngành đào tạo.

1.3. Điều kiện về thư viện, giáo trình.

1.4. Điều kiện về hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế.

1.5. Điều kiện về tổ chức bộ máy quản lý để mở ngành đào tạo;

- Xác định đơn vị chuyên môn cấp khoa hoặc tương đương để quản lý các hoạt động chuyên môn, giảng viên, người học và các nhiệm vụ quản lý khác đối với ngành đào tạo dự kiến mở;

- Phân công cán bộ quản lý chuyên môn và giao trách nhiệm, quyền hạn cho tập thể và cá nhân cán bộ quản lý chuyên môn để quản lý và tổ chức các hoạt động chuyên môn đối với ngành đào tạo dự kiến mở.

2- Điều kiện về chương trình đào tạo

2.1. Tóm tắt quá trình xây dựng, thẩm định chương trình đào tạo

Xây dựng, thẩm định chương trình đào tạo theo các bước được quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học

2.2. Tóm tắt chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo (bao gồm cả đối tượng và điều kiện tuyển sinh, dự kiến tuyển sinh trong 5 năm đầu);

3- Phương án, giải pháp đề phòng, ngăn ngừa, xử lý rủi ro trong mở ngành đào tạo

3.1 Báo cáo phân tích tình hình phát triển kinh tế xã hội, dự báo những biến động có thể xảy ra, phân tích điểm mạnh, điểm yếu của Trường và những nội dung khác có liên quan, từ đó dự báo các rủi ro có thể xảy ra khi mở ngành và triển khai tuyển sinh, đào tạo cùng các giải pháp chung để ngăn ngừa kịp thời nhằm hạn chế rủi ro cũng như đề xuất các phương án cụ thể mang tính chủ động để ngăn ngừa và xử lý khi rủi ro xảy ra;

3.2 Báo cáo thuyết minh về các giải pháp xử lý rủi ro trong trường hợp Trường bị đình chỉ hoạt động ngành đào tạo với các phương án, giải pháp cụ thể để bảo vệ quyền lợi cho người học, giảng viên, Trường và các bên liên quan

III. Đề nghị và cam kết thực hiện

1. Địa chỉ website đăng thông tin 3 công khai, chuẩn đầu ra, các quy định của Trường liên quan đến hoạt động tổ chức đào tạo và nghiên cứu khoa học.
2. Đề nghị của Trường
3. Cam kết triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

-
-
- Lưu:...

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**PHỤ LỤC 3****XÁC NHẬN ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH**

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
....., ngày ... tháng ... năm...

XÁC NHẬN ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Ngành dự kiến mở:Mã ngành

Trình độ đào tạo:.....

1. Về giảng viên

Mẫu 1: Danh sách giảng viên, nhà khoa học, bao gồm: giảng viên cơ hữu, giảng viên ký hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian với Trường, giảng viên thỉnh giảng tham gia giảng dạy các học phần, môn học trong chương trình đào tạo của ngành đào tạo dự kiến mở của Trường

Số TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND, CCCD hoặc Hộ chiếu; Quốc tịch	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ, nước, năm tốt nghiệp	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghiệp	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày ký; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy theo trình độ (năm)	Số công trình khoa học đã công bố: cấp		Ký tên
						Tuyển dụng	Hợp đồng			Bộ	Cơ sở	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Nguyễn Văn A 15/11/1966	0920660018 79 Việt Nam	GS, 2016	TS, Việt Nam, 2002	Nuôi trồng thủy sản	01/08/1988	X	HC158293061 873267	33	10	24	

2	Nguyễn Thị B 20/12/1971	0640710074 51 Việt Nam	PGS, 2015	TS, Hà Lan, 2009	Công nghệ chế biến thủy sản	X	15/11/2010, Hợp đồng thỉnh giảng tự trả lương	HC893527818 012345	8	3	12	
...												

Ghi chú: Lý lịch khoa học của giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo; giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy của ngành đào tạo dự kiến mở được đính kèm.

Mẫu 2: Danh sách giảng viên, nhà khoa học tham gia giảng dạy các học phần, môn học trong chương trình đào tạo của ngành đào tạo dự kiến mở của trường đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh

Số TT	Họ và tên	Học phần/môn học giảng dạy	Thời gian giảng dạy (học kỳ, năm học)	Số tín chỉ				Giảng viên cơ hữu ngành phù hợp chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình/chuyên môn phù chủ trì giảng dạy/hướng dẫn luận văn, luận án
				Bắt buộc		Tự chọn		
				Học trực tiếp	Học trực tuyến	Học trực tiếp	Học trực tuyến	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Nguyễn Văn A	Kỹ thuật sản xuất giống cá nước ngọt	Học kỳ 1, năm thứ 2	X				Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo
...								

Mẫu 3: Danh sách cán bộ quản lý cấp khoa đối với ngành đào tạo dự kiến mở trình độ đại học/thạc sĩ/tiến sĩ của Trường

Số TT	Họ và tên, ngày sinh, chức vụ hiện tại	Trình độ đào tạo, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Ghi chú

2. Về kết quả nghiên cứu khoa học

Mẫu 4: Các đề tài nghiên cứu khoa học của trường đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh, giảng viên, nhà khoa học liên quan đến ngành đào tạo dự kiến mở do Trường thực hiện (kèm theo bản liệt kê có bản sao quyết định, bản sao biên bản nghiệm thu)

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày	Tên thành viên tham gia nghiên cứu đề tài (học phần/môn học được phân công)	Ghi chú

Mẫu 5: Các công trình khoa học công bố của giảng viên, nhà khoa học cơ hữu liên quan đến ngành đào tạo dự kiến mở của Trường trong thời gian 5 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ mở ngành đào tạo (kèm theo bản liệt kê có bản sao trang bìa tạp chí, trang phụ lục, trang đầu và trang cuối của công trình công bố)

STT	Công trình khoa học	Ghi chú

Ghi chú: Công trình khoa học được liệt kê theo quy tắc sau:

- Họ tên tác giả, chữ cái viết tắt tên tác giả (Năm xuất bản), *tên sách*, lần xuất bản, nhà xuất bản, nơi xuất bản.
- Họ và chữ cái viết tắt tên tác giả (Năm xuất bản), '*Tên bài viết*', *tên tập san*, số, kì/thời gian phát hành, số trang.
- Tác giả (Năm xuất bản), *tên tài liệu*, đơn vị bảo trợ thông tin, ngày truy cập.
- Họ tác giả, chữ viết tắt tên tác giả (Năm xuất bản), '*Tiêu đề bài viết*', *[trong] tên kỳ yếu*, địa điểm và thời gian tổ chức, nhà xuất bản, nơi xuất bản, số trang.

3. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện phục vụ cho thực hiện chương trình đào tạo

Mẫu 6: Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thực hiện chương trình đào tạo thuộc ngành đào tạo dự kiến mở trình độ đại học/thạc sĩ/tiến sĩ của Trường

STT	Hạng mục	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Học phần /môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu					
1.1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ					
1.2	Phòng học từ 100 - 200 chỗ					

STT	Hạng mục	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Học phần /môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
1.3	Phòng học từ 50 - 100 chỗ					
1.4	Số phòng học dưới 50 chỗ					
1.5	Số phòng học đa phương tiện					
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên toàn thời gian					
2	Thư viện, trung tâm học liệu					
3	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập					

Mẫu 7: Thư viện

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí (5 năm trở lại đây)	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

Mẫu 8: Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập theo yêu cầu của ngành đào tạo dự kiến mở

Danh mục hỗ trợ nghiên cứu, thí nghiệm, thực nghiệm, thực hành, thực tập, luyện tập					Tên học phần/môn học sử dụng thiết bị	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Số người học/máy, thiết bị	Ghi chú
STT	Tên gọi máy, thiết bị, ký hiệu và mục đích sử dụng	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Đơn vị				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

Khoa/ Bộ môn
(Ký tên xác nhận)Phòng Tổ chức cán bộ
(Ký tên xác nhận)Phòng Quản trị tài sản
(Ký tên xác nhận)Thư viện
(Ký tên xác nhận)Viện NCKH & CNNH
(Ký tên xác nhận)Hiệu trưởng
(Ký tên, đóng dấu)